

xué huà yǔ xiàng qián zǒu dì yī cūn dì bā kè shēng zì bù jiàn liàn xí
學華語向前走第一冊第八課生字部件練習



tīng tīng kàn zài jiāng shēng zì bù jiàn zǔ hé qǐ lái
聽聽看，再將生字部件組合起來。

Listen and assemble the corresponding Characters.

	一	+	卜	→	下	一下卜 尚口イ 故才呢 常尼王 巾丁做 打球求
		+		→		
		+		→		
		+		→		
		+		→		
		+		→		

chóng zǔ
重組：Reassemble the sentence.

1. 以後，做什麼？你常常 *下課

* _____ , _____ ?